

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 25/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI-THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Văn Tìl.**

2. Ông **Phan Tấn Lạc.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1955 (sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958 (chết); Tiền sự: chưa; Tiền án: 02 lần. Ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chấp hành xong hành phạt tù ngày 14/6/2014; Ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hành phạt tù ngày 28/9/2018. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. **Võ Văn T**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: **T**; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Văn S, sinh năm: 1965 (sống) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1959 (sống); Họ tên vợ: Trần Ngọc L, sinh năm: 1993; Có 01

người con sinh năm 2016; Tiền án: chưa; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại:

1. **Người bị hại 1.** Có mặt.

2. **Người bị hại 2.** Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Anh NLC. Có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định giả hỏi mượn xe mô tô và mượn điện thoại di động của người khác để đi công chuyện và gọi điện cho người thân nhưng khi nhận được tài sản lại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thực hiện hành vi gian dối này D đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người và đã ba lần bị kết án, chấp hành xong hình phạt tù lần sau cùng vào ngày 28/9/2018.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù Nguyễn Ngọc D không sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi gian dối như trước để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, ở nhiều nơi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể từng vụ như sau:

- **Vụ 1:** Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 17/3/2019 D gọi điện thoại rủ Người bị hại 1 đến lộ tẻ thuộc khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê, khoảng 10 phút sau do có ý định chiếm đoạt xe của Người bị hại 1 nên D giả hỏi mượn xe do Người bị hại 1 điều khiển nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển số 66F1-688.10 đi về nhà vợ tắm và rước vợ cùng đi chơi, H đồng ý và D nói dối điện thoại của mình hết pin nên hỏi Người bị hại 1 mượn cái điện thoại di động hiệu Samsung A5 - 2017 với mục đích là sau đó Người bị hại 1 không có liên lạc được với bất cứ ai, Người bị hại 1 cũng đồng ý. Sau khi nhận được xe và điện thoại của Người bị hại 1, D chạy xe về hướng thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; trên đường đi D ghé vào tiệm điện thoại bán điện thoại di động hiệu Samsung A5-2017 của Người bị hại 1 được 1.500.000 đồng và sau đó tháo biển số xe của Người bị hại 1 bỏ bên đường rồi qua đò về Ô Môn. Do trước đó có quen biết và có nhờ bán xe nên D có điện thoại cho Võ Văn T sinh năm 1984 ở ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ để kêu T tìm người bán xe, T biết xe không giấy tờ là xe gian, nhưng vẫn kêu D chụp hình xe và gửi qua mạng Zalo cho T để tìm người bán,

khi có hình chiếc xe T liên hệ với người tên Tài không rõ địa chỉ, lai lịch để bán xe, sau khi thỏa thuận Tài đồng ý mua xe với giá 14.000.000 đồng, T nói giá với D giá 13.000.000 đồng, D đồng ý bán, đến khoảng 13 giờ ngày 18/3/2019 T và D đem xe của Người bị hại 1 lên lộ tế Bằng Tăng đường vô Nông Trường Sông Hậu để bán cho Tài, khi đến điểm hẹn Tài đưa cho T 14.000.000 đồng và lấy xe, T đưa cho D 13.000.000 đồng lời được 1.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 568/KL.HĐĐGTS ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển số: 66F1-688.10 là 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5-2017 là 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 33.500.000 đồng. Hiện chiếc xe và điện thoại không thu hồi lại được, Người bị hại 1 yêu cầu bồi thường giá trị theo kết luận định giá.

- **Vụ 2:** Do trước đó Nguyễn Ngọc D có quen biết nên có xin số điện thoại của Người bị hại 2, sinh năm 2001 ngụ ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ và biết Người bị hại 2 có chiếc xe mô tô. Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 20/3/2019 D muốn chiếm đoạt xe của Người bị hại 2 nên điện thoại rủ Người bị hại 2 đi uống cà phê, D hẹn gặp tại quán Cây Mận ở xã Trường Xuân, Người bị hại 2 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng - đỏ - đen biển số: 65H1-288.91 cùng với cháu là NLC điều khiển xe mô tô Wave, cả hai chạy ra quán Cây Mận, Người bị hại 2 chở D, NLC chạy một mình đến quán Thái An ở ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai để uống cà phê, khoảng 30 phút sau D giả vờ hỏi Người bị hại 2 mượn điện thoại để hẹn rước em gái đi ăn, Người bị hại 2 đưa điện thoại di động hiệu ViVo 1610 – Y55S màu vàng loại hai sim cho D mượn. Sau khi Người bị hại 2 cho D mượn điện thoại D giả nói chuyện với đầu dây bên kia nhưng thực chất là không có điện, rồi trả lại điện thoại cho Người bị hại 2, D rủ tất cả đến quán cà phê Hoa Lá ở ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai để tiếp tục uống cà phê, lúc này khoảng 20 giờ D tiếp tục hỏi Người bị hại 2 mượn điện thoại để liên lạc với em gái, với ý định sau khi chiếm đoạt tài sản của Người bị hại 2 thì Người bị hại 2 không có liên lạc được với ai kể cả không báo Công an được ngay, Người bị hại 2 đưa điện thoại cho D, D liền hỏi mượn xe của Người bị hại 2 để rước em gái, Người bị hại 2 đồng ý nhưng Người bị hại 2 chạy xe để chở D. Do có ý định chiếm đoạt nên D nói để D chạy vì D biết nhà, Người bị hại 2 đồng ý cho D chạy xe chở Người bị hại 2, còn NLC thì chạy xe một mình theo sau. D chở Người bị hại 2 qua cầu Kênh Đứng thuộc ấp Thới Hiệp A, thị trấn Thới Lai quẹo phải khoảng 50 mét thấy nhà một người lạ đóng cửa D chỉ cho Người bị hại 2 và nói nhà bà ngoại nơi em gái ở, D kêu Người bị hại 2 xuống xe cách đó khoảng 20 mét để D quay xe lại một mình rước em gái sợ có Người bị hại 2 bà ngoại sẽ

la, Người bị hại 2 tin lời xuống xe, D quay đầu xe lại và chạy rất nhanh qua cầu Kênh Đứng, biết bị lừa Người làm chứng chờ Người bị hại 2 rượt đuổi theo nhưng không kịp nên đến trình báo cơ quan chức năng.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô và điện thoại di động của Người bị hại 2, D định chạy lên thành phố Hồ Chí Minh nhưng hết tiền nên quay lại hướng Sa Đéc để về Ô Môn, trên đường đi D gọi điện nhờ Võ Văn T bán chiếc xe Winner vừa chiếm đoạt của Người bị hại 2, T hỏi có giấy tờ gì không, D nói không có xe lấy của người ta, T kêu D chụp hình xe gửi qua mạng Zalo cho T, sau đó D tháo biển số xe và bỏ cùng điện thoại của Người bị hại 2 ở bên đường. Khi có hình ảnh chiếc xe T liên hệ với Tài và sáng ngày 21/3/2019 Tài nhắn tin cho T thống nhất giá mua xe là 14.500.000 đồng và hẹn đến trưa lấy xe, T báo cho D biết giá xe 12.500.000 đồng D đồng ý bán, sau khi thống nhất mua bán D đem xe về địa bàn quận Ô Môn để cùng T bán, khi đến điểm hẹn Tài đưa cho T số tiền 14.500.000 đồng và lấy xe, T đưa cho D 12.500.000 đồng, D có cho lại T 200.000 đồng tiền xăng, bán xe này T thu lợi được 2.200.000 đồng. Sau khi bán được xe D điện thoại cho bạn gái chạy xe mô tô của D mua trả góp đến và cùng với T vào uống cà phê tại quán Hoài Thu thuộc phường Phước Thới, quận Ô Môn thì bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 385A/KL.HĐ-ĐG ngày 13/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng - đỏ - đen biển số: 65H1-288.91 là 39.490.000 đồng và điện thoại di động hiệu ViVo 1610-Y55S là 3.990.000 đồng. Tổng cộng là 43.480.000. Hiện chiếc xe và điện thoại không thu hồi lại được, anh Người bị hại 2 yêu cầu bồi thường giá trị theo kết luận định giá.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc D thừa nhận trước đó vào ngày 07/02/2019 tại quán cà phê Phương Thủy đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ có lừa đảo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Exciter giá trị 31.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO Neo5 của anh Huỳnh Văn Vũ ở ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ và nhờ Võ Văn T bán xe cho người tên Thật được 13.000.000 đồng, nhưng T chỉ đưa cho D 12.000.000 đồng, T thu lợi 1.000.000 đồng. Hiện vụ án này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã khởi tố điều tra xử lý đối với Nguyễn Ngọc D. Do hành vi tiêu thụ chiếc xe này thực hiện trên địa bàn huyện Thới Lai, nên cần phải tổng hợp để xử lý đối với Võ Văn T. Ngoài ra vào ngày 16/3/2019 trên đường Trần Đại Nghĩa, thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Ngọc D có lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không nhớ biển số xe và một điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh của một người quen tên Cậ (không rõ địa chỉ lai lịch). Sau khi chiếm đoạt tài sản D bán điện

thoại được 500.000 đồng và nhờ Võ Văn T bán dùn chiếc xe, nhưng người mua trả giá chỉ có 4.000.000 đồng nên D kêu T đem xe của T đi cầm 4.000.000 đồng để đưa cho D và T lấy xe Airblade sử dụng, T đồng ý đi cầm xe và đưa cho D 4.000.000 đồng, sau đó T bán chiếc xe Airblade này cho Tài được 5.600.000 đồng lời được 1.600.000 đồng. Hiện chưa xác định được bị hại nên chưa có cơ sở xử lý.

Trong khi bị bắt Cơ quan điều tra có thu giữ của Nguyễn Ngọc D gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, Model A1668, IC: 579C- E2946A; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502 màu gold (vàng đồng) imei:-497261; 01 điện thoại di động hiệu Bontel màu cam, Model: L100, imei:-787222; Tiền Việt Nam 12.300.000 đồng; 01 chìa khóa 10; 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 và một bộ giấy phôi hồ sơ thế chấp vay để mua xe trả góp với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Thu giữ của Võ Văn T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, Model A1784, IC: 579C-E3092A; 01 xe mô tô biển số: 65P4-3858; tiền Việt Nam 2.800.000 đồng và gia đình của T nộp 3.000.000 đồng. Tất cả các vật chứng thu giữ nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra Võ Văn T thừa nhận có quen biết với Nguyễn Ngọc D và có cho số điện thoại để liên lạc với nhau, Sau đó D có điện thoại nhờ bán xe, T có hỏi và được biết xe không có giấy tờ, giá rẻ hơn giá trị thực tế và D cũng có nói xe lấy của người khác, nên biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng cũng giới thiệu bán cho Thật một xe mô tô và bán cho Tài ba xe mô tô và thu lợi bất chính được tổng cộng là 5.800.000 đồng.

Đối với người tên Nguyễn Văn Thật sinh năm 1985 ở ấp Thanh Hưng 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ có mua chiếc xe mô tô của T bán, xe này do D phạm tội trên địa bàn quận Ninh Kiều, nay không có mặt tại địa phương không làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý. Còn đối với tên Tài có mua xe ba xe mô tô do T bán, nhưng không rõ địa chỉ lai lịch không làm việc được nên cũng chưa có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố **Nguyễn Ngọc D** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 174 và **Võ Văn T** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại 1 yêu cầu nhận lại giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá là 33.500.000 đồng; Người bị hại 2 yêu cầu nhận lại giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá là 43.480.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) có đơn xin giải quyết vắng mặt và có yêu cầu nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen, số loại SIRIUS số khung: RLCUE322HY043758; số máy: E3X9E-185359, đã được cấp biển số 68G1-625.84 do Nguyễn Ngọc D thế chấp, đang bị thu giữ, để thanh toán nợ nếu Nguyễn Ngọc D không có khả năng thanh toán nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b,c,d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo D với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai hạ khung hình phạt, quyết định truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, Model A1668, IC: 579C- E2946A thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502 màu gold (vàng đồng) imei:-497261 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh Nguyễn Ngọc D sử dụng để liên lạc với Võ Văn T nhờ T bán xe do thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên cần tịch thu sung công;

- 01 điện thoại di động hiệu Bontel màu cam, Model: L100, imei: 787222 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 chìa khóa 10 do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án và là tài sản thế chấp đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 20181106-1976260 ngày 11/11/2018 của Nguyễn Ngọc D với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

(VPB FC), phía Công ty Tài chính VPB FC có yêu cầu nhận chiếc xe nêu trên do Nguyễn Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên giao tài sản là 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 cho Công ty Tài chính VPB FC để bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20181106-1976260 ngày 11/11/2018;

- 01 bộ giấy phôi hồ sơ thế chấp vay để mua xe trả góp của bị cáo Nguyễn Ngọc D không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, Model A1784, IC: 579C-E3092A thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra chứng minh Võ Văn T sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung công;

- 01 xe mô tô biển số: 65P4-3858 thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra bị cáo dùng để trao đổi mua bán xe gian với D nên tịch thu sung công;

- Tiền Việt Nam 12.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu để trả lại cho Người bị hại 2; Tiền Việt Nam 2.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Văn T qua điều tra chứng minh do bị cáo phạm tội mà có và gia đình bị cáo tự nguyện nộp 3.000.000 đồng, tổng cộng 5.800.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường cho Người bị hại 1 số tiền 33.500.000đồng; bồi thường cho Người bị hại 2 số tiền 43.480.000đ – 12.300.000đ = 31.180.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân từ trước nên Nguyễn Ngọc D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, ở nhiều nơi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đối với Võ Văn T biết rõ tài sản do Nguyễn Ngọc D phạm tội mà có nhưng nhiều lần giúp D bán tài sản để hưởng lợi.

Xét động cơ của bị cáo Nguyễn Ngọc D là dùng những lời nói gian dối hời mướn xe đi công chuyện và mướn điện thoại gọi cho người thân để chiếm đoạt nhiều xe mô tô và nhiều điện thoại di động của nhiều người, ở nhiều nơi có tổng giá trị tài sản là 76.980.000 đồng, để làm nguồn sống cho bản thân, thể hiện tính chất chuyên nghiệp, bản thân có nhiều tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo Võ Văn T biết rõ xe mô tô D nhờ bán là do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên đã giới thiệu cho người khác mua tài sản nhiều lần nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là 5.800.000 đồng. Những hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo phải chịu chế tài hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì thế Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T gia đình có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, vận động gia đình khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Ngọc D là tái phạm nguy hiểm, vì thế Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, Model A1668, IC: 579C- E2946A thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502 màu gold (vàng đồng) imei:-497261 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh Nguyễn Ngọc D sử dụng để liên lạc với Võ Văn T nhờ T bán xe do thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên cần tịch thu sung công;

- 01 điện thoại di động hiệu Bontel màu cam, Model: L100, imei: 787222 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 chìa khóa 10 do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án và là tài sản thế chấp đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 20181106-1976260 ngày 11/11/2018 của Nguyễn Ngọc D với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC), phía Công ty Tài chính VPB FC có yêu cầu nhận chiếc xe nêu trên do Nguyễn Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên giao tài sản là: 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 cho Công ty Tài chính VPB FC để bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20181106-1976260 ngày 11/11/2018;

- 01 bộ giấy phôi hồ sơ thế chấp vay để mua xe trả góp của bị cáo Nguyễn Ngọc D không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, Model A1784, IC: 579C-E3092A thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra chứng minh Võ Văn T sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung công;

- 01 xe mô tô biển số: 65P4-3858 thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra bị cáo dùng để trao đổi mua bán xe gian với bị cáo D nên tịch thu sung công.

- Tiền Việt Nam 12.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu để trả lại cho Người bị hại 2; Tiền Việt Nam 2.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Văn T qua điều tra chứng minh do bị cáo phạm tội mà có và gia đình bị cáo tự nguyện nộp 3.000.000 đồng, tổng cộng 5.800.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường cho Người bị hại 1 số tiền 33.500.000đồng; Bồi thường cho Người bị hại 2 số tiền 43.480.000đ – 12.300.000đ = 31.180.000 đồng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo D còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.849.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; **Võ Văn T** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Điểm b, c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 21/3/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 21/3/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng, Model A1668, IC: 579C- E2946A thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E502 màu gold (vàng đồng) imei:-497261 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh Nguyễn Ngọc D sử dụng để liên lạc với Võ Văn T nhờ T bán xe do thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên tịch thu sung công;

- 01 điện thoại di động hiệu Bontel màu cam, Model: L100, imei: 787222 thu giữ của Nguyễn Ngọc D qua điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- 01 chìa khóa 10 do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Giao 01 xe mô tô biển số: 68G1-625.84, số máy: E3X9E-185359, số khung: RLCUE332HY403758 thu giữ của Nguyễn Ngọc D cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) để bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20181106-1976260 ngày 11/11/2018;

- 01 bộ giấy phôi hồ sơ thế chấp vay để mua xe trả góp của bị cáo Nguyễn Ngọc D không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, Model A1784, IC: 579C-E3092A thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra chứng minh Võ Văn T sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung công;

- 01 xe mô tô biển số: 65P4-3858 thu của bị cáo Võ Văn T qua điều tra bị cáo dùng để trao đổi mua bán xe gian với bị cáo D nên tịch thu sung công.

- Tịch thu số tiền 12.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc D để trả lại cho Người bị hại 2. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Người bị hại 2 có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai để nhận lại số tiền 12.300.000 đồng.

- Tịch thu số tiền 2.800.000 đồng của bị cáo Võ Văn T và 3.000.000 đồng do gia đình bị cáo T nộp, tổng cộng 5.800.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải bồi thường cho Người bị hại 1 số tiền 33.500.000 đồng; bồi thường cho Người bị hại 2 số tiền 31.180.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo D còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.849.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh